

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông năm 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình khí hậu, thời tiết

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia: từ nay đến đầu năm 2024, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85 - 95%.

Số lượng bão và ATNĐ từ nay đến hết năm 2023 trên Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng 5-7 cơn bão/áp thấp nhiệt đới, trong đó có khoảng 2-3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông sét, lốc, mưa đá và gió giật mạnh.

Mùa đông năm 2023- 2024, nền nhiệt độ phổ biến ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Số ngày rét đậm, rét hại tại các tỉnh miền Bắc có khả năng sẽ ít hơn so với trung bình nhiều năm. Nhiệt độ trung bình từ tháng 8-10/2023 phổ biến cao hơn khoảng 0,5°C so với trung bình nhiều năm; tháng 11/2023, nhiệt độ tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn khoảng 0,5- 1°C; tháng 12/2023 đến tháng 01/2024 nhiệt độ cao hơn từ 0,5- 1,5°C so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Tuy nhiên, cần đề phòng những đợt không khí lạnh có cường độ mạnh có thể gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan như sương muối, băng giá...

Tổng lượng mưa: Từ tháng 8-9/2023, tổng lượng mưa tại khu vực vùng núi phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm từ 5-10%, vùng trung du ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm; khu vực phía Bắc tháng 10/2023 tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Tháng 11-12/2023 tổng lượng mưa phổ biến cao hơn khoảng từ 10-25%, tháng 1/2024, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

2. Công tác phục vụ sản xuất

Hiện tại, mực nước tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt 66,2% dung tích thiết kế, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 là 20%, để đảm bảo đủ nước tưới phục vụ cho sản xuất vụ đông năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục thủy lợi đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng phương án tích trữ nước và vận hành hồ chứa theo đúng quy trình đã được phê duyệt, đảm tích đủ nước phục vụ sản xuất vụ đông năm 2023.

Nguồn cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ số lượng, đa dạng chủng loại, giá vật tư ổn định là điều kiện thuận lợi để phục vụ nhu cầu đầu tư thâm canh cho sản xuất vụ Đông năm 2023

Các chính sách hỗ trợ sản xuất của tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023

1. Quan điểm chỉ đạo

Xác định vụ Đông là vụ sản xuất hàng hóa chính trong năm, nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân.

Đa dạng hóa nhóm cây trồng, rải vụ thu hoạch; bố trí hợp lý cơ cấu cây ưa ẩm, cây ưa lạnh và nhóm trung tính, các cây có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi. Khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất, sản xuất thành vùng tập trung với quy mô lớn có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị. Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ góp nâng cao giá trị sản xuất.

Mở rộng diện tích rau đậu các loại, rau an toàn, rau chế biến để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phấn đấu hoàn thành kế hoạch gieo trồng.

2. Kế hoạch sản xuất cây trồng chính vụ Đông 2023

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng 21.700 ha, trong đó:

- **Cây ngô:** Diện tích 4.600 ha, năng suất 41 tạ/ha, sản lượng 18.680 tấn.
- **Cây lạc:** Diện tích 990 ha, năng suất 26 tạ/ha, sản lượng 2.520 tấn.
- **Cây Khoai lang:** Diện tích 1.800 ha, năng suất 119 tạ/ha, sản lượng 21.340 tấn.
- **Rau các loại:** Diện tích 13.200 ha, trong đó khoai tây 3.000 ha; rau an toàn, rau chế biến 7.300 ha, trong đó rau chế biến 1.750 ha.
- **Cây khác:** Diện tích 1.110 ha.

- Mỗi huyện, thành phố triển khai xây dựng từ 4-5 mô hình điển hình sản xuất tập trung trong vụ Đông.

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về kỹ thuật

- Cây ngô: Gieo trồng càng sớm càng tốt, đối với nhóm giống ngô có thời gian sinh trưởng từ 110 ngày trở lên, trồng xong trước 5/10; đối với nhóm giống ngô có thời gian sinh trưởng 75-85 ngày, thời vụ kết thúc trồng trước 15/10. Sử dụng các giống ngô nếp, ngô ngọt như: HN88, MX10, Sugar75, Việt Thái, hai mũi tên đỏ... các giống lai như: NK4300, NK4300Bt/Gt, CP 999, HT 119... và một số giống ngô mới có triển vọng như NK6253, NK6275... Áp dụng kỹ thuật làm ngô bầu để tranh thủ thời gian, kịp thời vụ gieo trồng, cây con sinh trưởng khỏe, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc gieo trồng bằng bầu; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám, sâu keo mùa thu gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

- Cây lạc: Trồng trên những chân đất có khả năng thoát nước tốt, sử dụng các giống chủ lực như L14, L18, L23, L26... Chủ động thu hoạch lúa mùa sớm đảm bảo nhanh, gọn để giải phóng đất sớm trồng lạc ngay cho kịp thời vụ, gieo trồng tốt nhất trong tháng 9 và kết thúc trước ngày 10/10. Hướng dẫn nông dân gieo trồng bằng phương pháp che phủ nilon nhằm hạn chế cỏ dại, sâu bệnh và giữ ẩm để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Cây khoai lang: Trồng lấy củ thời vụ trồng càng sớm càng tốt kết thúc trước 15/10. Sử dụng giống có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt như Hoàng Long, Khoai lang Nhật...

- Đối với cây khoai tây: sử dụng các giống chủ lực có chất lượng, tiêu thụ thuận lợi như Atlantic, Marabel, Diamant, Solara, Actrice... cần lựa chọn giống sạch bệnh có nguồn gốc rõ ràng. Thời vụ trồng từ ngày 25/10 đến 25/11 *(đối với những chân đất chuyên màu hoặc sản xuất khoai tây giống thời vụ trồng có thể kéo dài đến hết tháng 12)*. Khoai tây cần tổ chức sản xuất thành vùng tập trung để thuận lợi cho áp dụng cơ giới hóa, tưới tiêu, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và bao tiêu sản phẩm, giảm tối đa chi phí đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất.

- Rau đậu các loại: Chủ động trồng rải vụ, trồng nhiều trà để đảm bảo cung - cầu, tránh tình trạng thiếu rau đẩy giá lên cao hoặc thừa lúc chính vụ làm rớt giá, hiệu quả kinh tế thấp. Tận dụng tốt các điều kiện về đất đai, nhân lực, thời vụ... để mở rộng tối đa diện tích gieo trồng. Xây dựng các vùng sản xuất tập

trung áp dụng quy trình sản xuất rau an toàn gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm đảm bảo tiêu thụ ổn định hiệu quả.

- Hoa cây cảnh: Mở rộng diện tích trồng các loại hoa có giá trị kinh tế cao phục vụ nhu cầu hàng ngày và Tết nguyên đán, tại một số vùng trọng điểm như: thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, Việt Yên.... Sử dụng đa dạng nhiều giống hoa chất lượng như: lyly, đồng tiền, lay ơn, cúc...

- Áp dụng biện pháp kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để hạn chế các đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm tác hại ô nhiễm môi trường, giảm chi phí sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến các đối tượng sâu, bệnh hại cây trồng, đồng thời tuyên truyền, thông tin, thông báo chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời có hiệu quả.

- Phát động chiến dịch diệt chuột trước khi triển khai trồng cây vụ Đông và gieo mạ Chiêm Xuân để bảo vệ cây trồng.

2. Giải pháp về chính sách

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh như: Nghị Quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về quy định cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025... Ngoài ra, các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí để đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông có hiệu quả.

3. Giải pháp liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Mở rộng các mô hình sản xuất rau màu tập trung, quy mô lớn gắn liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các HTX, doanh nghiệp; chủ động ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm ngay từ đầu vụ để đảm bảo cung - cầu, tránh tình trạng dư thừa, rớt giá.

Tăng cường sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo VSATTP, đồng thời tìm đầu ra ổn định cung cấp cho các siêu thị, chuỗi cửa hàng rau sạch, khu công nghiệp, trường học... nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất.

4. Giải pháp về tuyên truyền

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng như: truyền thanh, truyền hình, báo tuyên truyền các mô hình sản xuất điển hình, có hiệu quả kinh tế cao để các địa phương chỉ đạo áp dụng và mở rộng. Nắm bắt và thông tin kịp thời nhu cầu thị trường để chủ động tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế.

UBND huyện, thành phố, ban ngành đoàn thể các cấp tích cực tuyên truyền rộng rãi các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh, huyện để người nông dân, doanh nghiệp được biết tham gia đầu tư sản xuất.

5. Giải pháp quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó việc quản lý vật tư nông nghiệp cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ ngay từ cơ sở, đảm bảo phát hiện sớm các vi phạm và thực hiện xử lý theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện các huyện, thành phố:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương; sớm triển khai kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Đông 2023. Theo dõi sát diễn biến của thời tiết để điều chỉnh kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với thực tiễn, đảm bảo diện tích, năng suất, giá trị thu nhập trong sản xuất vụ Đông theo kế hoạch.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, hướng dẫn nông dân thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa mùa sớm đã chín để kịp thời giải phóng đất cho sản xuất vụ Đông...

Chỉ đạo mở rộng tối đa diện tích cây vụ Đông, phát huy thế mạnh các cây trồng chủ lực của địa phương. Chủ động triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất; chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, dịch hại để bảo vệ sản xuất.

2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất được giao.

Nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo; theo dõi diễn biến của các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng, chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả. Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp khắc phục sản xuất khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chất lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

3. Chi cục Thủy lợi

Phối hợp với các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, bám sát diễn biến tình hình thời tiết để chủ động xây dựng phương án tích trữ nước phục vụ công tác tưới tiêu cho cây trồng vụ Đông.

Bố trí lịch tưới, tiêu nước cho phù hợp với các vùng sản xuất cây vụ Đông, nhất là vùng sản xuất tập trung để sản xuất có hiệu quả.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Thực hiện tốt công tác phối hợp chỉ đạo sản xuất đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt quan tâm đến các loại cây rau màu chế biến. Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến và cơ sở kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận VietGAP.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Tuyên truyền các mô hình có hiệu quả để các địa phương áp dụng, mở rộng.

6. Thanh tra Sở

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch sản xuất vụ Đông 2023, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng: KH-TC, Văn phòng Sở;
- Chi cục: TT&BVTV; QLCLNLS&TS, TL;
- Trung Tâm Khuyến nông;
- Phòng NN&PTNT(Kinh tế) các huyện, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành